

(chiều xoay về phía trái), Nhật Bản Đại Tạng Kinh cũng mô phỏng theo và sử dụng chữ Vạn (chiều xoay về phía phải), nhưng 3 bản Tạng Kinh đời Tống, Nguyên, Minh, đều dùng chữ Vạn (chiều xoay về phía phải), sự phân chia chữ xoay về bên tả và bên hữu chủ yếu là do nỗi lập trường khác nhau. Trong Kinh có nhiều chỗ nói “xoay về bên hữu”, sợi lông trăng giữa 2 đầu chân mày cũng uyển chuyển xoay về bên hữu, lại như khi lê kính Phật, Bồ tát cũng phải đi nhiều về bên hữu, cho nên từ ngữ “xoay về bên hữu” đã thành luận thuyết nhất định, nhưng rõ cuộc thi chữ Vạn là xoay về bên phải hay là xoay về bên trái vẫn còn là đầu mối gây ra sự tranh luận. Nếu đặt chữ Vạn ở phía trước chúng ta, nhìn chữ Vạn từ chỗ đứng của chúng ta thì xoay về bên hữu sẽ thành chữ Vạn (chiều xoay về bên hữu);

nhưng nếu nói theo bản thân của chữ thì chữ Vạn (chiều xoay về bên phải) là phù hợp với phương hướng xoay về bên hữu.

Hỏi: Xin cho biết 12 loại chúng sinh hay cô hồn gồm có những loại nào?

Đáp: Mười hai loại cô hồn gồm có:

- 1- Lụy triều đế chúa (các vua chết vì phản loạn, tai nạn đỗ đời)
- 2- Quan tướng vương triều và Oai tướng phản thần.
- 3- Bá quận danh thần.
- 4- Bạch ốc thư sinh.
- 5- Xuất trần thượng sĩ (tức là hàng tu sĩ chỉ nói suông lời Phật dạy, không thực hành pháp và còn bị vuông mắc một cái gì đó).
- 6- Huyền môn đạo sĩ.

7- Thương gia lữ khách và kẻ buôn tảo bán tần.

8- Chiến sĩ trận vong.

9- Sản phụ bất hạnh (lúc thai sản mất cả mẹ lẫn con).

10- Khuyết tật thiểu tu.

11- Cung phi mỹ nữ và hạng buôn hương bán phấn.

12- Tù nhân tử tội.

Ngoài ra, còn phải kể đến kẻ chìm sông lạc suối, kẻ nằm cầu gối đất, kẻ cờ bần khất cái và kẻ gieo giếng thắt dây... (Theo quyển sách “Cố Tủy Giáo Lý Phật”, Bốn tiến trình đi tới Hạ Thủ Công Phu của tác giả Tâm Tịnh, trong phần Thay Lời Tựa Viết Cho Một Người Khách Đường Xa). ♫

Xuân Giác Ngộ

Thảo Phạm



Xuân nay về giữa Ta Bà
Cây ướm chồi mới, đơm hoa nụ cười
Nắng mai sưởi ấm tình người
Hân hoan buổi sớm theo... lời chuông ngân

Viếng chùa mồng một ngày Xuân
Mong tâm thanh tịnh, thế nhân an bình
Tò cao, Phật hảo tượng minh
Cha hiền trầm lặng thương nhìn chúng sinh.

Đắm chìm, mang nghiệp diêu linh
Năm qua tháng lại bình minh, hôn hoảng
Não phiền, hư tưởng trần gian
Luyến lưu, vương vấn đã mang nặng lòng

Ngày đêm, trăng vẫn vẹn tròn
Đông, Xuân, Thu, Hạ tên giờ... thời gian
Vì lai quá khứ từ khan
Do điều phân biệt, chuốc ngàn khổ đau.

Vào ra đời thoáng vỏ đâu
Thiết tha hoảng lập, đao mâu ý sâu
Niết-bàn Tịnh-dộ xa đâu
Liên hoa thất-bảo tươi mầu muôn Xuân.